

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 07 - 01 - 2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ;
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2020/TLST/DS ngày 05 tháng 09 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 08, ấp VQ, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn:

1. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1969, vắng mặt;
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1966, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Đường Trần Nhân Tông, ấp VP, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (phở Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph trình bày:

Ngày 15/11/2018 (AL), ông Th, bà L có vay của tôi số tiền 80.000.000 đồng tại nhà bà L, lãi suất 02%/tháng, có làm biên nhận ngày 15/11/2018(AL), thời hạn vay 06 tháng, bà L là người trực tiếp nhận tiền, bà L vay tiền để kinh doanh mua bán, chữ ký trong biên nhận là do ông Th, bà L ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, từ ngày vay đến nay không có đóng lãi phần nào. Đến nay hết hạn hợp đồng đã lâu mà ông Th bà L chưa trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông Th, bà L trả tiền vốn gốc 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/11/2018 (AL) cho đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/11/2020 và ngày 01/12/2020, bà L thừa nhận có nợ bà Ph 80.000.000 đồng. Bà L đồng ý trả cho bà Ph 80.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Th, bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Ph khởi kiện yêu cầu ông Th, bà L trả số tiền vốn vay 80.000.000 đồng. Bà L cũng thừa nhận vợ chồng bà (Th, L) có nợ bà Ph số tiền vay 80.000.000 đồng là phù hợp với biên nhận ngày 15/11/2018. Vậy, hợp đồng vay giữa các bên là hợp pháp được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất ông Th, bà L còn nợ bà Ph số tiền vốn vay 80.000.000 đồng, bà L đồng ý trả cho bà Ph 80.000.000 đồng tiền vốn vay.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại đơn khởi kiện bà Ph yêu cầu ông Th, bà L trả tiền lãi kể từ ngày 15/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ. Xét thấy, thỏa thuận giữa các bên thể hiện theo biên nhận ngày 15/11/2018 là 2%/tháng, có nghĩa là 24%/năm. Thỏa thuận này là vượt quá quy định của pháp luật. Theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm, nên thỏa thuận lãi suất giữa các bên 24%/năm được điều chỉnh lại mức 20%/năm tương đương 1,67%/tháng. Các bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng nên 06 tháng tính từ ngày 15/11/2018 (AL) tức nhằm ngày 21/12/2018 (DL) đến ngày 21/6/2019 (DL) được tính mức lãi trong hạn là 1,67%/tháng. Số tiền lãi trong hạn là 1,67%/tháng x 06 tháng x 80.000.000 đồng = 8.016.000 đồng. Từ ngày 21/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm được tính với mức lãi suất quá hạn là 30%/năm tương đương 2,5%/tháng. Như vậy, số tiền lãi từ ngày 21/6/2019 đến ngày 07/01/2021 là 18,5 tháng. Số tiền lãi quá hạn là 2,5%/tháng x 18,5 tháng x 80.000.000 đồng = 37.000.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi ông Th, bà L phải trả cho bà Ph là:

80.000.000 đồng (tiền vốn) + = 8.016.000 đồng (tiền lãi trong hạn) + 37.000.000 đồng (tiền lãi quá hạn) = 125.016.000 đồng.

[2.3] Về án phí:

Bà Nguyễn Kim Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Th, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc thanh toán (125.016.000 đồng) là 6.250.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Ph: Buộc ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Hoàng L có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Kim Ph số tiền vốn vay và lãi là 125.016.000 đồng (trong đó, vốn là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 45.016.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Hoàng L cùng phải chịu 6.250.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim Ph không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Vũ

